**DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN**

*(Kèm theo Hướng dẫn liên ngành số 2999/HDLN-HTNN ngày 13/11/2023)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mẫu văn bản** | **Ký hiệu** |
| **I** | **Mẫu hồ sơ hỗ trợ lãi suất tín dụng** |  |
|  | Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng | [Mẫu số 01/HTLS](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS01HTLS) |
|  | Đề xuất dự án đầu tư/phương án đầu tư vay vốn | [Mẫu số 02/HTLS](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS02HTLS) |
|  | Biên bản Kiểm tra điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng | [Mẫu số 03/HTLS](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS03HTLS) |
|  | Văn bản chấp thuận/không chấp thuận hỗ trợ lãi suất của Ủy ban nhân dân cấp huyện | [Mẫu số 04/HTLS](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS04HTLS) |
|  | Bảng kê cấp bù lãi suất tín dụng | [Mẫu số 05/HTLS](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS06HTLS) |
| **II** | **Mẫu văn bản hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư** |  |
|  | Văn bản Đề nghị hỗ trợ đầu tư | [Mẫu số 01/HTĐT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS01HTĐT) |
|  | Văn bản kiểm tra hỗ trợ đầu tư của Tổ kiểm tra | [Mẫu số 02/HTĐT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS02HTĐT) |
|  | Biên bản kiểm tra dự án đầu tư hoặc hạng mục dự án đầu tư xây dựng vào nông nghiệp nông thôn | [Mẫu số 03/HTĐT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS04HTĐT) |
|  | Bảng kê dự toán chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị và xử lý môi trường không có cấu phần xây dựng | [Mẫu số 04/HTĐT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS05HTĐT) |
| **III** | **Mẫu hồ sơ phát triển thương hiệu** |  |
|  | Công văn đề nghị hỗ trợ (theo các khoản 1, 2 Điều 9) của nhà đầu tư | [Mẫu số 01/SKHCN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS01SKHCN) |
|  | Công văn đề nghị hỗ trợ (theo khoản 3 Điều 9) của nhà đầu tư | [Mẫu số 01/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS01SNN) |
| **IV** | **Mẫu hồ sơ mở rộng thị trường** |  |
|  | Đơn đề nghị hỗ trợ mở rộng thị trường | [Mẫu số 01/SCT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS01SCT) |
|  | Đề án mở rộng thị trường | [Mẫu số 02/SCT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS02SCT) |
|  | Xác nhận của Ban tổ chức Hội chợ | [Mẫu số 03/SCT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS03SCT) |
|  | Công văn đề nghị quyết toán và thanh lý hợp đồng | [Mẫu số 04/SCT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS04SCT) |
|  | Tiêu chí đánh giá, thẩm định nội dung, kinh phí mở rộng thị trường | [Mẫu số 05/SCT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS04SCT) |
| **V** | **Mẫu hồ sơ hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp** |  |
|  | Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp | [Mẫu số 02/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS02SNN) |
|  | Dự án liên kết | [Mẫu số 03/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS03SNN) |
|  | Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết | [Mẫu số 04/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS04SNN) |
|  | Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) | [Mẫu số 05/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS05SNN) |
|  | Bản cam kết Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường | [Mẫu số 06/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS06SNN) |
|  | Biên bản **thẩm định** dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết trên địa bàn | [Mẫu số 07/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS07HTLS) |
| **VI** | **Mẫu hồ sơ hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã và đưa trí thức trẻ về làm việc tại hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp** |  |
|  | Đơn đề nghị hỗ trợ thành lập hợp tác xã | [Mẫu số 08/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS08SNN) |
|  | Văn bản chấp thuận hỗ trợ thành lập mới HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp | [Mẫu số 09/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS09SNN) |
|  | Giấy đề nghị về việc hỗ trợ đưa trí thức trẻ về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã | [Mẫu số 10/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS10SNN) |
|  | Phương án sử dụng lao động | [Mẫu số 11/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS11SNN) |
|  | Phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã | [Mẫu số 12/SNN](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS12SNN) |
| **VII** | **Mẫu báo cáo** |  |
|  | Mẫu báo cáo tháng/quý/6 tháng/năm | [Mẫu số 01/SKHĐT](file:///C:\Users\Administrator\Desktop\T9-23-Du-thao-Mau-bieu-Kem-Huong-dan-20-10.docx#MS01SKHĐT) |

**I. MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TÍN DỤNG**

**Mẫu số 01/HTLS**

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN NGÂN HÀNG**

**Tên dự án…..**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện/thành phố…;

- Ngân hàng…

Tên khách hàng vay *(Nhà đầu tư)*:……………………………….…….

Tài liệu tư cách pháp lý của Nhà đầu tư (Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh….. /HTX…., Tổ hợp tác xã…., Căn cước công dân đối với cá nhân….)

Tên người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*:…… ;Chức vụ:………

Địa chỉ (Nhà đầu tư):………………………………

Số điện thoại (Nhà đầu tư):……….. Fax :……………………….……

Sau khi nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND;

*Cá nhân/ tổ chức( tên cá nhân, tổ chức….)* đề nghị Ủy ban nhân dân *( huyện……..)* xem xét chấp thuận dự án được hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Điều 6, chương II Nghị quyết Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND như sau:

- Nhà đầu tư thuộc đối tượng[[1]](#footnote-1): …….….…….....

- Tên dự án đầu tư:…………………………………………….……………..

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:………………………………………...…

- Tổng mức đầu tư của dự án:………………………………………………..

+ Trong đó, Vốn tự có:…………………………………………………….…..

+ Tổng số vốn đề nghị được vay có hỗ trợ lãi suất:…………..…..……...

- Thời gian vay vốn có hỗ trợ lãi suất:……………………….

Tài liệu kèm theo :

(1) Đề xuất dự án/ phương án đầu tư;

(2) Tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất của Nhà đầu tư (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hợp đồng thuê đất; loại đất…) ;

(3) Các tài liệu liên quan đầu tư, xây dựng, môi trường (nếu có).

Nhà đầu tư cam kết :

- Dự án chưa được hỗ trợ lãi suất từ các chính sách khác

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng dự án vay được hỗ trợ lãi suất;

- Chấp hành các quy định của pháp luật về cho vay;

- Hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ lãi suất cho Nhà nước, nếu sử dụng tiền vay không đúng mục đích, quy mô của dự án được hỗ trợ lãi suất ghi trong Hợp đồng tín dụng;

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Lạng Sơn, ngày…. tháng…… năm……*  **NHÀ ĐẦU TƯ**  *(Ký tên và đóng dấu/ nếu có)* |

**Mẫu số 02/HTLS**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ/PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VAY VỐN**

**Tên dự án…..**

Tên khách hàng vay *(Nhà đầu tư)*:……………………………….…….

Tài liệu tư cách pháp lý của Nhà đầu tư (Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh….. /HTX…., Tổ hợp tác xã…., Căn cước công dân đối với cá nhân….)

Tên người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*:…… ;Chức vụ:………

Địa chỉ (Nhà đầu tư):………………………………

Số điện thoại (Nhà đầu tư):……….. Fax :……………………….……

Đề nghị xem xét hỗ trợ đầu tư thực hiện dự án đầu tư; như sau:

**I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ/PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:**

1.1. Tên dự án:

1.2. Địa điểm thực hiện dự án (giới thiệu tổng thể về khu đất: địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý):

1.3. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai (ghi rõ các công trình kiến trúc, cây cối hoa màu, tài sản hiện có trên đất đề xuất dự án, đối tượng sử dụng):.......................................

**2. Mục tiêu dự án:**

- Nêu mục tiêu của dự án là trồng trọt/chăn nuôi/chế biến/bảo quản................

Thuộc: .............................. (*ghi rõ thuộc danh mục ưu đãi đầu tư/ đặc biệt ưu đãi đầu tư).*

**3. Quy mô dự án:**

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích: liệt kê cụ thể diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m2 hoặc ha);*

- Quy mô sản xuất, Công suất:…………………………….

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:………………………………………………

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình…, hiện nay đã đầu tư hay chưa đầu tư);.......................*

- Máy móc thiết bị: *(Tên, chủng loại, số lượng, tình trạng mới hay cũ, xuất xứ, giá trị liên quan trực tiếp đến dự án; đã đầu tư hay chưa đầu tư)* nếu có.

**4. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất** *(Giấy CNQSD đất; Hợp đồng thuê đất; mục đích sử dụng đất...)* **kèm theo Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất**.

**5. Hình thức đầu tư** *(là dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Đối với dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất chỉ áp dụng cho phần mở rộng, không áp dụng cho phần đã thực hiện) .......................*

**6. Tổng vốn đầu tư dự án đề nghị hỗ trợ:** nêu rõ kinh phí đầu tư các hạng mục đầu tư, cơ sở, phương pháp xác định tổng vốn đầu tư.........

*- Ghi rõ nội dung các hạng mục đầu tư chính của dự án*

*- Vốn tự có sử dụng đầu tư cho nội dung, hạng mục công việc gì;*

*- Vốn vay: sử dụng đầu tư cho nội dung, công việc gì ( tương ứng theo từng thời gian đầu tư và tiến độ thực hiện các công việc của dự án).*

**7. Tiến độ thực hiện dự án**

Tiến độ thực hiện *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm thực hiện các nội dung thực hiện thủ tục pháp lý (nếu có), thực hiện sản xuất, kinh doanh):*

**II. CAM KẾT**

1. Nhà đầu tư cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các hồ sơ và các tài liệu, văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Dự án chưa được hỗ trợ lãi suất từ các chính sách khác

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, đúng dự án vay được hỗ trợ lãi suất;

- Chấp hành các quy định của pháp luật về cho vay;

- Hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ lãi suất cho Nhà nước, nếu sử dụng tiền vay không đúng mục đích, quy mô của dự án được hỗ trợ lãi suất ghi trong Hợp đồng tín dụng;

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư cam kết nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường;

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……., ngày ….. tháng …..năm……*  **Nhà đầu tư** |

**Mẫu số 03/HTLS**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Nghị quyết …………………của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn**

**Tên dự án…..**

Hôm nay, vào hồi … tại ....................................... chúng tôi gồm có:

1. **THÀNH PHẦN**

**I- Tổ kiểm tra**

1. Đại diện Lãnh đạo Phòng Tài chính Kế hoạch (chủ trì)

2. Đại diện Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3. Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường

4. Đại diện Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc phòng Kinh tế

5. Đại diện Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn nơi có dự án

6. Đại diện Hạt kiểm lâm (đối với dự án trồng rừng)

7. Các thành phần khác (do UBND huyện quyết định)

**II- Nhà đầu tư**

Tên khách hàng vay *(Nhà đầu tư)*:……………………………….…….

Tài liệu tư cách pháp lý của Nhà đầu tư (Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh….. /HTX…., Tổ hợp tác xã…., Căn cước công dân đối với cá nhân….)

Tên người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*:…… ;Chức vụ:………

Địa chỉ (Nhà đầu tư):………………………………

Số điện thoại (Nhà đầu tư):……….. Fax :……………………….……

**B- NỘI DUNG KIỂM TRA**

Tiến hành kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện về hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Nghị quyết số …/2019/NQ-HĐND của Nhà đầu tư, cụ thể:

1. **Thành phần hồ sơ làm căn cứ kiểm tra:**

**.............**

1. **Thông tin dự án**

- Tên dự án đầu tư:…………………………………………….……………..

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư:………………………………………...…

- Nhà đầu tư thuộc đối tượng[[2]](#footnote-2): ………………………….…………………….

- Tổng mức đầu tư của dự án:………………………………………………..

+ Trong đó, Vốn tự có:…………………………………………………….…..

+ Tổng số vốn đề nghị được vay có hỗ trợ lãi suất:…………..…..……...

- Thời gian vay vốn có hỗ trợ lãi suất:……………………….

1. Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai (ghi rõ các công trình kiến trúc, cây cối hoa màu, tài sản hiện có trên đất đề xuất dự án, đối tượng sử dụng...):.......................................
2. Đánh giá Điều kiện tại khoản 2 Điều 3, Điều 5 và điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND:

- Kiểm tra khoản 2 Điều 3:....

- Kiểm tra Điều 5 Nghị quyết 08:....

- Kiểm tra Đánh giá điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị quyết 08:....

**- Nhận xét: ....**

**5. Đánh giá các nội dung khác liên quan**

- Đánh giá sự phù hợp về tổng vốn đầu tư, vốn tự có, vốn vay:......

- Đánh giá các điều kiện dự án đã được hưởng các chính sách hỗ trợ khác hay chưa?

- ..........

**6. Các nội dung cần hoàn thiện, bổ sung:**...

**III. Kết luận:**

- Nhận xét, đánh giá của Tổ kiểm tra về kết quả kiểm tra:......

- Đủ điều kiện hay không đủ điều kiện.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ cùng ngày, biên bản đã được các thành phần tham gia nhất trí thông qua và được lập thành 02 bản. 01 bản gửi Nhà đầu tư, 01 bản lưu hồ sơ hỗ trợ lãi suất./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÀ ĐẦU TƯ** | **PHÒNG ………..** | **PHÒNG …………..** |
| **UBND XÃ…** |  |  |

**Mẫu số 04/HTLS**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …..  V/v chấp thuận/không chấp thuận hỗ trợ lãi suất dự án….. của…… | *………….., ngày … tháng … năm ….* |

Kính gửi:

- Tên Nhà đầu tư;

- Tên Ngân hàng …..

Căn cứ Nghị quyết ….. về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng sơn giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Văn bản thông báo chấp thuận cấp tín dụng vay vốn của Ngân hàng... ngày, tháng, năm ;

Căn cứ văn bản số... ngày... tháng... năm... của …. ……. đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án…..;

Căn cứ báo cáo số .../BC-TKT ngày.... tháng... năm của Tổ kiểm tra về việc…..,

UBND huyện/thành phố ……… chấp thuận/không chấp thuận hỗ trợ ..…., giấy chứng nhận…… của tổ chức (và tương đương)/Căn cước công dân (CMTND) số….. cấp ngày... tháng... năm... thực hiện Dự án...

1. Tổng số vốn đầu tư dự án:
2. Giá trị vay vốn Hợp đồng tín dụng:

3. Mức hỗ trợ:

4. Thời gian hỗ trợ:

5. Yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện đúng các nội dung dự án đã đăng ký đề nghị hỗ trợ lãi suất và các cam kết tại Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn, Đề xuất dự án đầu tư/Phương án đầu tư vay vốn (nếu chấp thuận).

Nếu vi phạm các quy định của pháp luật nêu trên hoặc sử dụng không đúng mục đích nguồn vay, hỗ trợ hoặc không đúng quy mô ban đầu sẽ hoàn trả số tiền đã được cấp và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu xảy ra vi phạm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** -UBND tỉnh (b/c);  - Các Sở: KH&ĐT, TC, TN&MT, NN&PTNT, XD, KH&CN;  - Kho bạc NN;  - NHNN Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn;  - Ngân hàng….; - Lưu: …. | **TM. UBND huyện**  **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | **Mẫu số 05/HTLS** | | |
| **Tên đơn vị ngân hàng:….** | | | | | | |  | |  | |  | |  |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | | | | | | | |
|  | | | | | | |  | |  | |  | |  |  | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** | | | | | | | | |
|  | | | | | | |  | |  | |  | |  |  |  |  | |  | | --- | |  | |  |  |  |  |  |  |
| **BẢNG KÊ CẤP BÙ LÃI SUẤT TÍN DỤNG NGÂN HÀNG QUÝ……NĂM…….** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
| *(Kèm theo tờ trình số:. /TTr-… của ….)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  |  |  |  |  | *Đơn vị: món vay; đồng* | | | | | |
| **Số TT** | **Khách hàng** | | **Địa chỉ** | **Số HĐTD** | | **Ngày Ký HĐTD** | | **Số tiền được phê duyệt** | | **Ngày nhận nợ** | | **Hạn trả cuối cùng** | **LS cho vay %/ năm** | **LS cấp bù %/ năm** | **Số tiền vay** | **Dư nợ** | **Thời gian cấp bù** | | | **Số tiền lãi xin cấp bù** | **Biến động trong quý** | | **Ghi Chú** |
| **Từ ngày** | **Đến ngày** | **Số ngày** | **Từ ngày** | **Số dư mới** |
| ***1*** | ***2*** | | ***3*** | ***4*** | | ***5*** | | ***6*** | | ***7*** | | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** |
|  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |
|  | **NGÂN HÀNG …** | | | | | | | | | | **PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT/PHÒNG KINH TẾ …** | | | | | | | | **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH HUYỆN…** | | | | |
|  | **LẬP BIỂU** | | | | **KIỂM SOÁT** | | | | **GIÁM ĐỐC** | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | |  |  | |  | |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

**Mẫu số 01/HTĐT**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NHÀ ĐẦU TƯ…** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ………… | *…., ngày … tháng … năm …* |

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHO NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

**Tên dự án…..**

Kính gửi: ...........................

Tên Nhà đầu tư:..................................................................................... ;

Ngành nghề kinh doanh:............................................................................. ;

Trụ sở chính/Địa chỉ: ................................................................................. ;

Điện thoại: ……………………………. Fax.............................................. ;

Số Tài khoản giao dịch/Mã số thuế:………………………**…tại NH…….**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số (và các giấy tờ tương đương khác)…..do ……..……….. cấp ngày ….tháng …..năm ……

**I. THÔNG TIN DỰ ÁN:**

1. Tên Dự án: ................................................................................................

2. Lĩnh vực đầu tư: ......................................................................................

3. Địa điểm thực hiện Dự án: ......................................................................

4. Mục tiêu và quy mô của dự án .................................................................

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án: .....................................................................

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng: ............................................( loại đất?....)

8. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến: .............................................................

**II. ĐỀ NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** (theo Điều……… Nghị quyết số ….của HĐND tỉnh):

1. Căn cứ hỗ trợ

2. Sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ

3. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung/hạng mục đề nghị hỗ trợ** | **Giá trị thực hiện các nội dung/hạng mục đề nghị hỗ trợ** | **Giá trị đề nghị hỗ trợ (tính theo tỷ lệ quy định của NQ)** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**III. CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ:**

**1.Đối với hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao, sản xuất hàng hóa tập trung**

a) Hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: hỗ trợ 300 triệu đồng/ha để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án.

b) Hỗ trợ sản xuất sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao: hỗ trợ 70% kinh phí đầu tư, nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án, để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường.

c) Hỗ trợ sản xuất hàng hóa tập trung:

- Đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư: Hỗ trợ 50% tổng vốn đầu tư nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường;

- Đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư: hỗ trợ 40% tổng vốn đầu tư nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường.

**2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở: Bảo quản, chế biến nông lâm sản; giết mổ gia súc, gia cầm**

a) Hỗ trợ cơ sở chế biến nông sản, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm:

Hỗ trợ 60% chi phí đầu tư cơ sở chế biến nông sản, cơ sở giết mổ, nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án (thiết bị liên quan trực tiếp đến dự án).

b) Hỗ trợ bảo quản nông sản:

Hỗ trợ 70% chi phí đầu tư cơ sở bảo quản nông sản,nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nhà xưởng và mua thiết bị.

**3. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào dự án**

Hỗ trợ bổ sung 70% chi phí*(nếu bên ngoài hàng rào dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước để phục vụ dự án),*nhưng tối đa không quá mức hỗ trợ theo quy định sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tổng vốn đầu tư dự án**  (không bao gồm chi phí bồi thường, GPMB) | **Mức hỗ trợ** (tối đa) |
| 1 | Từ 10 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng | 2,0 tỷ đồng |
| 2 | Từ 30 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng | 3,0 tỷ đồng |
| 3 | Từ 50 tỷ đồng trở lên | 5,0 tỷ đồng |

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Về tính chính xác và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với những thông tin trên đây.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Thực hiện đúng các nội dung của dự án được phê duyệt; hoàn trả ngay số tiền được hỗ trợ cho Nhà nước nếu thực hiện không đúng các nội dung của dự án được phê duyệt.

4. Dự án chưa được hưởng các chính sách nào khác.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | *…………., ngày … tháng … năm ….* **Chức danh người đại diện Nhà đầu tư** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 02/HTĐT**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND ……..  **TỔ KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ….. | *Lạng Sơn, ngày ….. tháng … năm …..* |

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thành phố

Căn cứ bản đề nghị hỗ trợ số... ngày... tháng… năm…… của Nhà đầu tư ….đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án (Tên dự án) và hồ sơ dự án kèm theo; Tổ kiểm tra, UBND huyện/thành phố.......... báo cáo kết quả kiểm tra ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với Nhà đâu tư.... đầu tư vào Dự án....(Tên dự án) theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND như sau:

**I. HỒ SƠ TÀI LIỆU KIỂM TRA**

1. Bản đề nghị số ....................................................................................................

2. Báo cáo dự án đầu tư ..........................................................................................

3. Ý kiến của các cơ quan liên quan: ......................................................................

4. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

**II. THÔNG TIN DỰ ÁN**

1. Tên dự án: ..........................................................................................................

2. Lĩnh vực đầu tư: .................................................................................................

3. Mục tiêu và quy mô dự án: (Mục tiêu sản phẩm đầu ra của dự án, số lượng lao động dự kiến, các hạng mục đầu tư và diện tích đất sử dụng ….)

4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: (nếu có theo quy định của Luật đầu tư)

5. Cấp quyết định đầu tư dự án: (Tên doanh nghiệp)

6. Địa điểm thực hiện dự án: ..................................................................................

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: ……. (Trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn vốn doanh nghiệp huy động)

8. Dự kiến mức vốn đề nghị Nhà nước hỗ trợ: .....................................................

9. Thời gian thực hiện: ..........................................................................................

10. Các thông tin khác (nếu có): ...........................................................................

**III. Ý KIẾN CỦA TỔ KIỂM TRA**

1. Hỗ trợ đầu tư:

- Điều kiện đáp ứng: ...............................................................................................

- Mức hỗ trợ: ...........................................................................................................

- Thời gian hỗ trợ: ...................................................................................................

2. Ý kiến khác: ........................................................................................................

*Nhận xét đánh giá về các nội dung sau kiểm tra: về Hồ sơ tài liệu? về đối tượng, điều kiện, giá trị hỗ trợ (theo các hạng mục, nội dung hỗ trợ….) thời gian…; đủ điều kiện để trình quyết định? Yêu cầu đối với NĐT phài thực hiện đúng mới được hỗ trợ.*

**IV. Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN KHÁC THAM DỰ KIỂM TRA (NẾU CÓ)**

Tổng hợp ý kiến của các cơ quan phối hợp

**V. KẾT LUẬN**

Trên đây là ý kiến kiểm tra về nội dung hỗ trợ đối với Nhà đầu tư………… thực hiện Dự án…………………………, kính trình Ủy ban nhân dân.... xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Các cơ quan liên quan khác; - Lưu: …… | **TỔ TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 03/HTĐT**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND…..**  **TỔ KIỂM TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ….. | *…., ngày …. tháng …. năm ….* |

**BIÊN BẢN KIỂM TRA DỰ ÁN ĐẦU TƯ HOẶC HẠNG MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

1. Dự án (hạng mục dự án): .......................................................................

2. Địa điểm xây dựng: ................................................................................

3. Thành phần tham gia kiểm tra:

**a) Tổ kiểm tra** (Ghi rõ họ tên, chức vụ, cơ quan và số văn bản cử tham gia làm đại diện)

b) Phía Nhà đầu tư: (Tên Nhà đầu tư)

Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách đầu tư dự án (đối với tổ chức) hoặc cá nhân, hạng mục dự án.

4. Thời gian tiến hành kiểm tra

Bắt đầu: …… ngày ….. tháng …. năm …

Kết thúc: …… ngày ….. tháng …. năm …

Tại:................................................................................................................

5. Nội dung kiểm tra:

a) Tài liệu làm căn cứ để kiểm tra: Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, 15/2021/NQ-HĐND, Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn (hoặc các Quyết định thay thế, sửa đổi, bổ sung); các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai,…

b) Nội dung kiểm tra:

- Đối với các dự án có cấu phần xây dựng: kiểm tra các hồ sơ, tài liệu:

+ Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/ công trình xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Đối với trường hợp công trình xây dựng của dự án thuộc danh mục các công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định).

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng do chủ đầu tư cung cấp, được lập theo quy định pháp luật xây dựng (Đối với trường hợp công trình xây dựng của dự án không thuộc danh mục các công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định).

- Đối với dự án không có cấu phần xây dựng: Kiểm tra Bảng kê dự toán chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị và xử lý môi trường không có cấu phần xây dựng (**Mẫu số 04/HTĐT)**, các hóa đơn, chứng từ kèm theo;

- Nhận xét kết quả kiểm tra: *Ghi cụ thể các nội dung đáp ứng, Ko đáp ứng, cần hoàn thiện bổ sung gì? Giá trị sau kiểm tra bao nhiêu? Giá trị từng hạng mục?*

- Đề nghị đối với Nhà đầu tư:......

c) Các ý kiến khác nếu có

6. Kết luận:

- Đánh giá dự án đáp ứng yêu cầu và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hay không.

- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÀ ĐẦU TƯ**  *(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)* | **TỔ KIỂM TRA** |

**Mẫu số 04/HTĐT**

**BẢNG KÊ DỰ TOÁN CHI PHÍ MUA SẮM, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG KHÔNG CÓ CẤU PHẦN XÂY DỰNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên các thiết bị/hạng mục xử lý môi trường** | **Số lượng** | **Thông số kỹ thuật, năm sản xuất** | **Tình trạng, xuất xứ** | **Giá trị**  ***(triệu đồng)*** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

***(Có hóa đơn, chứng từ, hợp đồng kèm theo đối với các thiết bị đã mua sắm)***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NHÀ ĐẦU TƯ**  *(Ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)* |

**III. MẪU HỒ SƠ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU**

**Mẫu số 01/SKHCN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NHÀ ĐẦU TƯ**  **(nếu có)**  V/v đề nghị hỗ trợ…. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *….., ngày… tháng… năm….* |

Kính gửi: ……………………………………………..

Căn cứ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025;

Cá nhân/Tổ chức đề nghị thanh toán: …………………………………..….

Địa chỉ (trụ sở chính): ……………………………………………………..

Điện thoại liên hệ (nếu có): …………………… .........................................

Thư điện tử (nếu có)…………....................................................................

Tài khoản số……. tại ……..(nếu có).

Lý do thanh toán: …………………………………………………………

Nội dung ưu đãi, hỗ trợ:

+ Nội dung 1: ……………………………………………………………

+ Nội dung 2: ……………………………………………………………

Số tiền đề nghị hỗ trợ theo quy định: ……. (viết bằng chữ): …………….

*Ghi chú:*

*- Nhà đầu tư tại địa bàn thành phố gửi đề nghị hỗ trợ về UBND thành phố (gửi phòng kinh tế). Nhà đầu tư tại các huyện gửi UBND cấp huyện(gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện).*

*- các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu. | **Nhà đầu tư**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 01/SNN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NHÀ ĐẦU TƯ**  **(nếu có)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| V/v đề nghị hỗ trợ...... | *….., ngày… tháng… năm….* |

Kính gửi: .......................................................

Căn cứ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của UBND tỉnh Lạng Sơn về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: ... Theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh.

Cá nhân/Tổ chức đề nghị thanh toán:......................................................

Địa chỉ (trụ sở chính): ..............................................................................

Điện thoại liên hệ (nếu có): .......................................................................

Tài khoản số ... tại ..........(nếu có).

Lý do thanh toán: ....................................................................................

Nội dung ưu đãi, hỗ trợ:

+ Nội dung 1: ..............................................................................................

+ Nội dung 2: ...............................................................................................

+ ....................................................................................................................

Số tiền đề nghị hỗ trợ theo quy định: ............. (viết bằng chữ): ...................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu | **Nhà đầu tư**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu )* |

**IV. MẪU HỒ SƠ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG**

**Mẫu số 01/SCT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

Kính gửi: ……………………………………………...

1. Tên doanh nghiệp (Viết chữ in hoa):........................................................

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ................., cấp ngày ......................

Nơi cấp ......................................................................................................

Điện thoại: ......................; Fax: .......................; Email: ..................................

Số tài khoản: ............................, tại Ngân hàng: ...................................

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

*(Phần giải trình xin hỗ trợ: ghi rõ nội dung xin hỗ trợ, lý do xin hỗ trợ,....)*

*.......................................................................................................................*

Căn cứ Nghị Quyết số 08/2019/NĐ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025;

(Tên nhà đầu tư) xin cam kết doanh nghiệp hoạt động đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm hoàn toàn vệ sự trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *................, ngày ..... tháng .... năm 20...*  **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  (*Ký và ghi rõ họ tên*) |

**Mẫu số 02/SCT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ**  Số:  /ĐA- ........................ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**  *Lạng Sơn, ngày tháng năm 202.....* |

**ĐỀ ÁN MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG**

**Tên đề án:.....................................................................**

**I. Sự cần thiết và Mục tiêu thực hiện Đề án**

**1. Sự cần thiết:** Nêu sự cần thiết phải thực hiện đề án.

**2. Mục tiêu**: Thực hiện đề án nhằm mục đích gì trong kế hoạch phát triển kinh doanh, mở rộng thị trường của đơn vị.

**II. Nội dung thực hiện Đề án**

**1. Thời gian thực hiện đề án**: ................................

**2. Địa điểm**: .........................(dự kiến).

**3. Kế hoạch triển khai thực hiện:** Các phần việc chuẩn bị tổ chức thực hiện *(nêu cụ thể làm gì, ở đâu, khi nào, phối hợp với ai…)*

**4. Danh mục sản phẩm đề nghị hỗ trợ tham gia mở rộng thị trường:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Quy cách đóng gói** | **Số lượng** |
| 1 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

***\* Cách trình bày***

*- Tên sản phẩm là tên ghi trên hồ sơ;*

*- Quy cách đóng gói: hộp, chai, ...*

*- Số lượng: ... ? ... hộp, ... ? chai ..., ...*

*- Hồ sơ kèm theo, bao gồm:*

*+ Giấy dăng ký kinh doanh;*

*+ Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hoặc tương đương;*

*+ Giấy chứng nhận sử dụng mã vạch;*

*+ Giấy chứng nhận VietGap, Giấy chứng nhận GlobalGap, ... (nếu có);*

*+ Giấy chứng nhận sử dụng tem truy xuất nguồn gốc (nếu có);*

*+ Giấy phép sản xuất, kinh doanh; Giấy chứng nhận tem thuế (đối với sản phẩm rượu).*

**5. Dự toán kinh phí: ...........................................**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Dự toán đơn vị thực hiện đề nghị** | | | | **Ghi chú** |
| **Đơn vị tính** | **Đơn giá** | **Số lượng** | **Thành tiền** |
| **I** | **Tuyên truyền, quảng bá (nếu có)** |  |  |  |  |  |
| 1 | Tuyên truyền trên .................(Phương tiện thông tin đại chúng, báo đài.........) |  |  |  |  |  |
| **II** | **Tham gia Hội chợ**  **(nếu có)** |  |  |  |  |  |
| 1 | Tiền thuê gian hàng |  |  |  |  |  |
| 2 | Tiền thuê xe |  |  |  |  |  |
| 3 | Tiền pano hoặc market gian hàng |  |  |  |  |  |
| 4 | Tiền in tờ rơi |  |  |  |  |  |
| 5 | Tiền thuê phòng nghỉ |  |  |  |  |  |
| 6 | Tiền phụ cấp lưu trú |  |  |  |  | Căn cứ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (nếu có) hoặc căn cứ theo Thông tư 40/2017/TT-BTC |
| **III** | **Thuê địa điểm (nếu có)** |  |  |  |  |  |
| 1 | Thuê địa điểm tại ........(dự kiến) |  |  |  |  |  |

*\* Lưu ý:*

*- Các đơn vị xây dựng dự toán căn cứ vào các văn bản, thông tư, nghị định quy định của Nhà nước.*

*- Những nội dung không quy định trong thông tư, nghị định đề nghị các đơn vị căn cứ vào giá thực tế tại thời điểm xây dựng dự toán.*

**III. Đánh giá hiệu quả của chương trình:** Phân tích hiệu quả của Đề án mang lại cho đơn vị.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 03/SCT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BAN TỔ CHỨC**

**HỘI CHỢ ......................... (Tên hội chợ) .........................**

**1.** Xác nhận............... **(Tên đơn vị)** ..................... tham gia Hội chợ ......................... **(Tên hội chợ)** ........................., cụ thể như sau:

- Thời gian: ..........................................................................................

- Địa điểm: ...........................................................................................

- Số lượng gian hàng: ...........................................................................

- Sản phẩm: .........................................................................................

**2.** Trong quá trình tham gia hội chợ, đơn vị chấp hành nghiêm các quy định của Ban Tổ chức hội chợ./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. BAN TỔ CHỨC HỘI CHỢ**  (*Ký tên, đóng dấu*) |

**Mẫu số 04/SCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ**  Số: /CV-…  V/v đề nghị quyết toán và thanh lý hợp đồng | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lạng Sơn, ngày tháng năm 202..* |

Kính gửi: ……………………………………………...

Căn cứ vào Hợp đồng số . …/ …… ngày …. tháng …. năm … giữa ……

Tên tổ chức, cá nhân …….. đã tổ chức thực hiện ……….. kinh phí tổ chức theo bảng kê gửi kèm theo.

Tên tổ chức, cá nhân …….. đề nghị quyết toán và thanh lý hợp đồng thực hiện …….

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Như trên  - Lưu … | *................, ngày ..... tháng .... năm 20...*  **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  (*Ký và ghi rõ họ tên*) |

**BẢNG KÊ**

*(Kèm theo Công văn số …./CV… ngày tháng năm của tổ chức cá nhân)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số tiền (đồng)** | **Số hóa đơn hoặc số chứng từ** |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |

**Mẫu số 05/SCT**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH NỘI DUNG, KINH PHÍ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **Điểm số** | |
| **Điểm tối đa** | **Điểm đánh giá** |
| **I** | **Đánh giá về thành phần hồ sơ** | **20** |  |
| 1 | Hồ sơ của các tổ chức, cá nhân đăng ký nộp đúng thời gian theo yêu cầu tại Mục IV Hướng dẫn liên ngành | 5 |  |
| 2 | Hồ sơ và thành phần hồ sơ của các tổ chức, cá nhân đăng ký đảm bảo đầy đủ và đúng theo mẫu tại Mục IV Hướng dẫn liên ngành | 15 |  |
| 2.1 | **Ghi** đầy đủ nội dung yêu cầu theo các mẫu hồ sơ đã quy định | 5 |  |
| 2.2 | Các văn bản liên quan gửi kèm đầy đủ: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), đăng ký kinh doanh HTX (đối với HTX), đăng ký hộ kinh doanh hoặc chứng minh thư đối với cá nhân. Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hoặc tương đương; Giấy chứng nhận sử dụng mã vạch; Giấy chứng nhận VietGap, Giấy chứng nhận GlobalGap, ... (nếu có); Giấy chứng nhận sử dụng tem truy xuất nguồn gốc (nếu có); Giấy phép sản xuất, kinh doanh; Giấy chứng nhận tem thuế (đối với sản phẩm rượu) | 10 |  |
| **II** | **Đánh giá nội dung, chất lượng hồ sơ của đơn vị đăng ký** | **50** |  |
| 1 | **Nêu rõ sự cần thiết, mục tiêu của việc thực hiện Đề án** | 15 |  |
| 2 | **Hiệu quả kinh tế: Kinh phí xin hỗ trợ được đề nghị rõ ràng, sát thực tế, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước** | 15 |  |
| 3 | **Kế hoạch triển khai thực hiện từng hạng mục công việc chính khoa học, đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế** | 10 |  |
| 4 | **Sản phẩm đề nghị hỗ trợ thuộc sản phẩm ưu tiên hoặc sản phẩm đặc thù, truyền thống, thế mạnh của địa phương** | 10 |  |
| **III** | **Tính khả thi của Đề án:** | **20** |  |
| 1 | **Đề án phân tích rõ được hiệu quả dự kiến của Đề án, tính khả thi, lan toả của Đề án mang lại** | 20 |  |
| **IV** | **Điểm thưởng** | **10** |  |
| 1 | Đối với những hồ sơ trình bày rõ ràng, khoa học, có tính khả thi cao, hiệu quả kinh tế lớn... | 10 |  |
|  | **Tổng cộng** | **100** |  |

- Tổng điểm đánh giá từ đạt từ 80 điểm trở lên: Hồ sơ Đạt.

- Tổng điểm đánh giá từ đạt từ 60 điểm đến dưới 80 điểm: Hồ sơ đạt nhưng cần điều chỉnh bổ sung.

- Tổng điểm đánh giá dưới 60 điểm: Hồ sơ không đạt.

**V. MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC, LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

**Mẫu số 02/SNN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA LIÊN KẾT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ………../ | *….., ngày……tháng……năm………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**V/v hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn (hoặc UBND huyện, thành phố……………….) |

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết):......................................

Người đại diện theo pháp luật: .................................................................

Chức vụ: ...................................................................................................

Giấy đăng ký kinh doanh số............................ ngày cấp...........................

Địa chỉ:.........................................................................................................

Điện thoại: ……………… Fax:……………………… Email:.............

Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, (tên chủ đầu tư dự án liên kết hoặc chủ trì liên kết) đề nghị .........................................(tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết:.......................................................

2. Địa bàn thực hiện: ...................................................................................

3. Quy mô liên kết: ..................................................................................

4. Tiến độ thực hiện dự kiến: ...................................................................

**II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: ................................................

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: ..........................................................

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông: ............................................

4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn: ...................................................................

5. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm: .................................

6. Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới: ............................

7. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ .......................................................

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): ....................

**III. CAM KẾT:**........................................... (tên chủ đầu tư dự án liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Thực hiện đúng các nội dung của dự án được phê duyệt; hoàn trả ngay số tiền được hỗ trợ cho Nhà nước nếu thực hiện không đúng các nội dung của dự án được phê duyệt.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): ....................... ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như kính gửi; - Lưu: | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT** (**HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**) *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 03/SNN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …………./…………. | *………., ngày*………..*tháng*……..*năm*…….. |

**DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**Phần I**

**GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:** .......................................................................

**II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Chủ dự án liên kết: ...................................................................................

- Người đại diện theo pháp luật: ...................................... ...................

- Chức vụ: .......................................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số ............................ ,ngày cấp ..........

- Địa chỉ: ................................................ ...

- Điện thoại: ........................ Fax: ........................ Email: ................. ....

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: .............................................

- Người đại diện theo pháp luật: ..........................................

- Chức vụ: ............................................... ................

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………, ngày cấp: ......................

- Địa chỉ: ........................................... ....................

- Điện thoại:………………………. Fax: ……………E-mail

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: ........................... .........

- Người đại diện theo pháp luật: ........................ ...

- Chức vụ: .......

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………., ngày cấp:

- Địa chỉ: ........................

- Điện thoại:………………………. Fax: ……………E-mail ..

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết) .....

**III. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:**

**IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT** (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

**Phần II**

**NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:**

**II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):...

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

**III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: .................

2. Quy mô liên kết: ........................................

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: ..................................

4. Hình thức liên kết: ......................................

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .......................

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

**IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (nội dung, thời gian tư vấn, dự toán chi phí,...) .........

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (số lượng, công trình, thời gian, đối tượng, dự toán chi phí, bản vẽ thiết kế, chi tiết mô tả công trình và các giấy tờ liên quan...) - Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông (chi tiết mô hình, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định của Chương trình khuyến nông,...)

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn (số lượng, nội dung, thời gian, đối tượng, chương trình đào tạo bồi dưỡng, dự toán chi phí, ………………..)

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật, thời gian hỗ trợ, dự toán chi phí, ………………..)

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (chi tiết khoa học kỹ thuật mới, quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng, dự toán kinh phí và các giấy tờ, tài liệu liên quan...) .......

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có) ................

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm)

Tổng số tiền xin hỗ trợ ........................................................

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết): .............................

**V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT**

1. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội): ............

2. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

**Phần III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết)

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**III. KIẾN NGHỊ**

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ đầu tư dự án liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 04/SNN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……… | *……, ngày …… tháng …… năm ……* |

**KẾ HOẠCH**

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Chủ trì liên kết: ........ ............................

- Người đại diện theo pháp luật: ................ ..........................

- Chức vụ: .............................................. ............................

- Giấy đăng ký kinh doanh số ........................ , ngày cấp ..........................

- Địa chỉ: ............................................. .............

- Điện thoại: ...................... Fax: .................. Email: ...................

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết: ........................................ ....

- Người đại diện theo pháp luật: .............................. ......

- Chức vụ: ....................................... ....

- Giấy đăng ký kinh doanh số……… ngày cấp: ....................... .....

- Địa chỉ: ............................ ...

- Điện thoại: ...................... , Fax: ................ E-mail ............. ...

b) Tên đơn vị tham gia liên kết: .......................................... .......

- Người đại diện theo pháp luật: ................................ ..............

- Chức vụ: ......................................................... .........

- Giấy đăng ký kinh doanh số………………………………, ngày cấp: .

- Địa chỉ: ........................................ ........

- Điện thoại: ...................... Fax: .................. E-mail ............... ......

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết) .....

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết

5. Địa điểm thực hiện liên kết: .................................

**II. NỘI DUNG CỦA LIÊN KẾT**

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: ............................... .....

- Quy mô liên kết: .................................... .......................

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: ............................ .......

- Hình thức liên kết: ................................. ...........

- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: ...........................

- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

**III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ.

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn.

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.

- Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

**IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

**V. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**VI. KIẾN NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TRÌ LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 05/SNN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*………….., ngày ……… tháng ……… năm 20......*

**BẢN THỎA THUẬN  
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT  
(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

Ngày .......... tháng ............ năm .............. , tại ……………..

chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết: ..................................................

- Người đại diện theo pháp luật: ..........................................

- Chức vụ: ..........................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số ................................... , ngày cấp: ..........

- Địa chỉ: .........................................

- Điện thoại: ............................ , Fax: .................... E-mail .........................

2. Tên đơn vị tham gia liên kết: ...................................

- Người đại diện theo pháp luật: .................................

- Chức vụ: ........................................

- Giấy đăng ký kinh doanh số ................................... , ngày cấp: ......

- Địa chỉ: ......................................................................................................

- Điện thoại:........................ , Fax: .......................... E-mail .........................

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

**I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):**

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT**

1. Địa bàn liên kết: .......................................................................

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: ....................

3. Quy mô liên kết: ............................

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: .........................

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .........

**III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:**

TỔNG SỐ VỐN DẤU TƯ:.......................... đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:.............................. đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết: ............................... đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): ................ đồng

- ......................... (tên đơn vị tham gia liên kết): .................... đồng

3. Các nguồn vốn khác:................................... đồng

**IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết) .....................................................................................

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận ...........................

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành ……..bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ …….bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữ ……..bản./.

**Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* | **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 06/SNN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*………….., ngày ……… tháng ……… năm 20......*

**BẢN CAM KẾT**

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | ………………………………………………….. (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết) |

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết): .............................. ,

Người đại diện theo pháp luật: ..................................

Chức vụ: .....................................................................................................

Địa chỉ: ........................................................

Điện thoại: ………………………, Fax: ……… E-mail: ................

Mã số thuế ............................................................................................

Sản phẩm liên kết: .................................................

Loại hình liên kết: ...................................

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt □; Lâm nghiệp □; Chăn nuôi □;  Nuôi trồng thủy sản □; Khai thác, sản xuất muối □; Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản □;

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 07/SNN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*………., ngày ….. tháng ….. năm …..*

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH  
DỰ ÁN LIÊN KẾT HOẶC KẾ HOẠCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LIÊN KẾT TRÊN ĐỊA BÀN ………………………………**

1. Tên Dự án liên kết hoặc kế hoạch liên kết (hạng mục/nội dung hỗ trợ): .......

…………………………………………………………………………………

2. Địa điểm xây dựng liên kết: ……………………………………………

3. Thành phần tham gia **thẩm định** gồm:

a) Đại diện lãnh đạo *(Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, các phòng chuyên môn cấp huyện* ***thẩm định*** *- Ghi rõ họ tên, chức vụ, cơ quan và cử tham gia làm đại diện …)*

b) Chủ đầu tư dự án liên kết (Chủ trì liên kết): Tên doanh nghiệp hoặc HTX

Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách đầu tư dự án, hạng mục/nội dung đầu tư được hỗ trợ:

c) Tên Nhà thầu thi công các hạng mục/nội dung đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu và cán bộ phụ trách thi công dự án, hạng mục dự án:

4. Thời gian tiến hành **thẩm định**:

- Bắt đầu: ….. ngày ….. tháng .... năm ……………….;

- Kết thúc: ... ngày …… tháng .... năm …………………………

Tại: ……………………………………………………………………………

5. Đánh giá theo nội dung của dự án/KH được cấp có thẩm quyền phê duyệt (hạng mục/nội dung hỗ trợ):

a) Các tài liệu làm căn cứ để **thẩm định** gồm dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết được phê duyệt để hỗ trợ: Chi phí tư vấn xây dựng liên kết; đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết; xây dựng mô hình khuyến nông; đào tạo, tập huấn; mua giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm; chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới...(**thẩm định** theo từng vụ/từng nội dung hỗ trợ theo các hợp đồng liên kết đã ký)

…………………………………………………………………………………

b) Quy mô dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ (ghi cụ thể theo từng năm/từng vụ sản xuất hoặc chu kỳ khai thác sản phẩm)

…………………………………………………………………………………

c) Các bên tham gia liên kết (về thực hiện đúng cam kết thỏa thuận trong hợp đồng liên kết), cụ thể: …..

…………………………………………………………………………………

d) Các ý kiến khác (nếu có)

…………………………………………………………………………………

6. Kết luận của đại diện đơn vị chủ trì **thẩm định**:

- **Thẩm định** dự án hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết theo từng hạng mục/nội dung hỗ trợ liên kết đạt yêu cầu và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nêu cụ thể nội dung, kinh phí được hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia liên kết...)

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

- Yêu cầu sửa chữa, bổ sung hoàn thiện (ghi cụ thể các nội dung cần sửa chữa, bổ sung để hoàn chỉnh, thời gian, địa điểm ... và các ý kiến khác nếu có).

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

Thống nhất các nội dung được **thẩm định** (nêu cụ thể nội dung được **thẩm định** theo từng hợp đồng liên kết) và số tiền chi hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định (kèm theo danh sách nhận tiền hỗ trợ và các chứng từ, hóa đơn, hợp đồng...có liên quan thực hiện dự án liên kết), các bên tham gia liên kết chịu trách nhiệm về cung cấp đầy đủ, trung thực những thông tin liên quan trong biên bản **thẩm định** này./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN** (CƠ QUAN CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH)  (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) | **CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN** (HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT) (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |
| **ĐẠI DIỆN** (CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THAM GIA THẨM ĐỊNH) | **ĐẠI DIỆN CÁC BÊN THAM GIA LIÊN KẾT** (HOẶC CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN) |
| **ĐẠI DIỆN** (UBND CẤP XÃ NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN) |  |

**VI. MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ THÀNH LẬP MỚI HỢP TÁC XÃ VÀ ĐƯA TRÍ THỨC TRẺ VỀ LÀM VIỆC TẠI HỢP TÁC XÃ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

**Mẫu số 08/SNN**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỢP TÁC XÃ**  .............................. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *....................., ngày ...... tháng ...... năm ...........* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: ..............................

Tôi là: Nam/nữ

Sinh ngày: ....../....../..........Dân tộc:

Chứng minh nhân dân/CCCD số: Cấp ngày: ....../....../

Nơi cấp

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chổ ở hiện tại:

Điện thoại: Di động:

Fax (nếu có): Email (nếu có):

Là đại diện của Hợp tác xã GCN số……….. ngày tháng năm….;

Thuộc đối tượng HTX được hưởng hỗ trợ tại Điều 11

Đề nghị được hỗ trợ chi phí tuyên truyền, vận động thành viên tham gia HTX, chi phí xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh để hoàn thành Hồ sơ thành lập hợp tác xã:……………..;

Tổng số tiền: đồng.

(bằng chữ: ).

Thay mặt toàn thể thành viên Hợp tác xã

Tôi cam kết nhu cầu hỗ trợ trên đây là hoàn toàn các chi phí đã thực hiện cho các công việc, hoạt động để thành lập Tổ chức hợp tác xã; cam kết sử dụng số tiền hỗ trợ đúng mục đích nêu trên và sẽ hoàn trả lại kinh phí được hỗ trợ nếu không thực hiện đúng mục đích.

*(Hồ sơ kèm theo gồm: Giấy chứng nhận đăng ký HTX; Điều lệ HTX; Phương án sản xuất, kinh doanh của HTX, bảng kê thanh toán chi phí tuyên truyền, vận động thành viên tham gia HTX;)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 09/SNN**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …..  V/v chấp thuận hỗ trợ thanh lập mới HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp đối với HTX….. | *………….., ngày … tháng … năm ….* |

Kính gửi: Hợp tác xã ...

Căn cứ Nghị quyết ….. về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng sơn giai đoạn 2020-2025;

Xét đề nghị của Hợp tác xã…. tại Đơn đề nghị hỗ trợ thành lập Hợp tác xã và hồ sơ kèm theo,

Ủy ban nhân dân huyện/thành phố ……… chấp thuận hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp cho Hợp tác xã…., Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số…… do ….. cấp ngày……

1. Mức hỗ trợ: 20.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn)*.

2. Kinh phí hỗ trợ được sử dụng để xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hồ sơ thành lập tổ chức hoạt động của Hợp tác xã.

3. Yêu cầu Hợp tác xã ....... thực hiện đúng các nội dung và cam kết tại Đơn đề nghị hỗ trợ thành lập mới HTX./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** -UBND tỉnh (b/c);  - Các Sở: KH&ĐT, TC, TN&MT, NN&PTNT, KH&CN;  - Kho bạc NN tỉnh;  - NHNN Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn;  - Ngân hàng….; - Lưu: …. | **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 10/SNN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……… | *……, ngày …… tháng …… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Về việc hỗ trợ đưa trí thức trẻ về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã**

Kính gửi: ………………………………………..

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………

Lĩnh vực hoạt động chính:………………………

**Đề nghị được hỗ trợ thí điểm ……. cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã với thông tin chi tiết giải trình như sau:**

1. Số lượng cán bộ, lao động của hợp tác xã tại thời điểm đề nghị hỗ trợ:

2. Số lượng cán bộ đề nghị hỗ trợ thí điểm theo mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã:

3. Lý do, nhu cầu đề nghị hỗ trợ thí điểm cán bộ:

4. Vị trí chuyên môn của cán bộ đề nghị tuyển dụng:

5. Nhiệm vụ công việc của cán bộ đề nghị tuyển dụng cần thực hiện

6. Thông tin tóm tắt về cán bộ dự kiến tuyển dụng (nếu đã có): tên tuổi trình độ,...

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này./.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - …………………….. - …………………….. - …………………….. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA**  **HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 11/SNN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *……, ngày …… tháng …… năm …..* |

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA HỢP TÁC XÃ**

1. Thông tin chung: tên, địa chỉ, điện thoại, email

2. Ngành nghề và lĩnh vực hoạt động:

3. Tổ chức bộ máy hoạt động và sử dụng lao động

3.1  Sơ đồ tổ chức hiện tại của HTX

3.2  Sử dụng lao động:

- Tổng số cán bộ quản lý, trong đó phân theo trình độ chuyên môn

- Tổng số lao động, trong đó phân theo trình độ chuyên môn

4. Thuận lợi và khó khăn của HTX, nhu cầu hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX

**II. PHƯƠNG ÁN LAO ĐỘNG SAU KHI THÍ ĐIỂM**

1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh

2. Kế hoạch tổ chức lao động

- Sắp xếp lại cán bộ, người lao động

- Bố trí lao động

3. Vị trí chuyên môn của cán bộ đề nghị tuyển dụng, vị trí trong sơ đồ tổ chức của HTX

4. Nhiệm vụ công việc của cán bộ đề nghị tuyển dụng cần thực hiện:

5. Phương án trả lương

a) Tổng kinh phí dự kiến, tính trong 1 năm gồm:

- Chi phí hỗ trợ tiền lương do Ngân sách nhà nước hỗ trợ

- Chi phí tiền lương HTX trả thêm (nếu có)

- Các khoản phải trích nộp theo quy định của pháp luật hiện hành

b) Nguồn kinh phí bảo đảm

- Hỗ trợ của ngân sách nhà nước

- Chi trả của HTX

- Đóng góp của người lao động

6. Phương pháp đánh giá kết quả, năng lực, khối lượng làm việc của cán bộ thí điểm hỗ trợ./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 12/SNN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *……, ngày …… tháng …… năm ……* |

**PHƯƠNG ÁN**

**SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

I. Tổng quan về tình hình thị trường

II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã

III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên hợp tác xã

2. Địa chỉ trụ sở chính

3. Vốn điều lệ

4. Số lượng thành viên

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức: bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã

II. Phân tích cạnh tranh

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã

IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã

1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên

2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm)

3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm)

V. Kế hoạch Marketing

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ……………………. - ……………………. - ……………………. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)* |

**VII. MẪU BÁO CÁO 6 THÁNG/NĂM**

**Mẫu số 01/SKHĐT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cơ quan báo cáo** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-… | *……, ngày …. tháng….. năm ……..* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019**

**và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh**

**6 tháng/năm…..**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai thực hiện**

*Ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo, đào tạo, bồi dướng, tập huấn, tuyên truyền*

**2. Kết quả triển khai thực hiện**

*2.1 Hỗ trợ lãi suất tín dụng:*

*2.2. Hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao, sản xuất hàng hóa tập trung:*

...........

*(Có các Biểu số liệu kèm theo)*

*2.3. Công tác kiểm tra, giám sát:*

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

# 1. Ưu điểm

# 2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

# 3. Nguyên nhân

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Các Sở: NNPTNT, CT, KHCN, XD, TC;  - NHNN VN - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn;  -….. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** |

**CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO Mẫu số 01/SKHĐT GỒM:**

Biểu 1. SỐ LIỆU HỖ TRỢ LÃI SUẤT TÍN DỤNG

Biểu 2. SỐ LIỆU HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO, SẢN XUẤT SẢN PHẨM MỚI CÓ GIÁ TRỊ KINH TẾ CAO, SẢN XUẤT HÀNG HÓA TẬP TRUNG

Biểu 3. SỐ LIỆU HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ: BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN NÔNG LÂM SẢN; GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM

Biểu 4. SỐ LIỆU HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Biểu 5. SỐ LIỆU HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC, LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Biểu 6a. SỐ LIỆU HỖ TRỢ THÀNH LẬP MỚI HỢP TÁC XÃ

Biểu 6b. SỐ LIỆU HỖ TRỢ ĐƯA TRÍ THỨC TRẺ VỀ LÀM VIỆC TẠI HTX HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Biểu 7. SỐ LIỆU HỖ TRỢ ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG NGOÀI HÀNG RÀO DỰ ÁN

Biểu 8. HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THEO ĐỀ ÁN CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP) TỈNH LẠNG SƠN

1. Ghi rõ Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư hay Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư (quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND; khoản 2, điều 1, Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND) [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi rõ Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư hay Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư. (quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND). [↑](#footnote-ref-2)